

BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN : GDCD LỚP 12 THỜI GIAN LÀM BÀI 50 PHÚT

NỘI DUNG KIẾN THỨC: BÀI 1, BÀI 2, BÀI 3, BÀI 4, BÀI 5

t t	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC																Tổng số câu	Tổng thời gian	Tỷ lệ %
			NHẬN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG				VẬN DỤNG CAO						
			CH TN	Thời gian	CH TL	Thời gian	CH TN	Thời gian	CH TL	Thời gian	CH TN	Thời gian	CH TL	Thời gian	CH TN	Thời gian	CH TL	Thời gian			
1	Bài 1. Pháp luật và đời sống	1. khái niệm pháp luật 2. Bản chất của pháp luật. 3. Mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức. 4. Vai trò của pháp luật	4	5 p															4	5P	10%
2	Bài 2. Thực hiện pháp luật	1. Khái niệm, các hình thức thực hiện pháp luật. 2. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.	2	2 p			4	4p			4	6p			4	5p			12	15p	30%
3	Bài 3. Công dân bình đẳng trước pháp luật	1. Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ. 2. Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lí.	4	5 p															4	5p	10%
4	Bài 4. Quyền bình đẳng của công dân trong một số	1. Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình a. Khái niệm bình đẳng trong hôn nhân và gia đình. b. Nội dung bình đẳng trong hôn nhân và gia đình.	2	2 p			8	10 p			4	5p							16	20p	40%

	lĩnh vực...	2. Bình đẳng trong lao động. a. Khái niệm bình đẳng trong lao động b. Nội dung quyền bình đẳng trong lao động. 3. aBình đẳng trong kinh doanh. a. Khái niệm bình đẳng trong kinh doanh. b. Nội dung quyền bình đẳng trong kinh doanh.																			
5	Bài 5. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc và tôn giáo	1. Bình đẳng giữa các dân tộc. Nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc. 2. Bình đẳng giữa các tôn giáo. Nội dung quyền bình đẳng giữa các tôn giáo	4	5p															4	5p	10%
	Tổng		16	19 p			12	14 p			8	12p			4	5 p					50 p
	Tỷ lệ		40 %			30 %				20 %				10 %							100 %
	Tổng điểm		4 đ			3 đ				2đ				1đ							10 đ

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 KHỐI 11
MÔN: GDKTPL LỚP 11 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Chủ đề	Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức																Tổng				% chủ đề
			Nhận biết				Thông hiểu				Vận dụng				Vận dụng cao								
			CH		Điểm		CH		Điểm		CH		Điểm		CH		Điểm		CH		Điểm		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
6	Ý tưởng, cơ hội kinh doanh và các năng lực cần thiết của người kinh doanh	Bài 6: Ý tưởng và cơ hội kinh doanh	4		1		5		1,25										9		2,25		27,5
7		Bài 7: Năng lực cần thiết của người kinh doanh	2		0,5		3		1,75		3		1,75				0		8		2,0		
8	Đạo đức kinh doanh	Bài 8: Đạo đức kinh doanh	4		1		10		2,5						1		0,25		15		3,75		22,5
9	Văn hoá tiêu dùng	Bài 9: Văn hoá tiêu dùng	7		1,75						1		0,25						8		2,0		7,5
Tổng			17	0	4,25	0	18	0	5,5	0	4	0	2	0	1	0	0,25	0	40	0	10	0	100
Tỷ lệ %			40				30				20				10				40		10		

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 KHỐI 10
MÔN: GDKTPL LỚP 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng		% tổng điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Số CH		

			<i>Số CH</i>	<i>Thời gian (phút)</i>	<i>Số CH</i>	<i>Thời gian (phút)</i>	<i>Số CH</i>	<i>Thời gian (phút)</i>	<i>Số CH</i>	<i>Thời gian (phút)</i>	<i>TN</i>	<i>TL</i>	<i>Thời gian (phút)</i>	
1	BÀI 6: NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ NGÂN SÁCH	1. Khái niệm ngân sách nhà nước 2. Đặc điểm của ngân sách nhà nước 3. Vai trò của ngân sách nhà nước 4. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện pháp luật về ngân sách nhà nước	4	4p	3	3,25p	2	2,5p			9c		9,75p	21,67%
2	BÀI 7: THUẾ VÀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ	1. Thuế và một số loại thuế phổ biến 2. Vai trò của thuế 3. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện pháp luật về thuế	4	4p	3	3,25p	2	2,5p	1	1,5p	10c		11,25p	25%
3	BÀI 8: SẢN XUẤT KINH DOANH	1. Vai trò của sản xuất kinh doanh	4	4p	3	3,5p	2	2,5p	1	1,5p	10c		11,5p	25,55%

	VÀ CÁC MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH	2. Một số mô hình sản xuất kinh doanh 3. Lựa chọn mô hình sản xuất												
4	BÀI 9: TÍN DỤNG VÀ VAI TRÒ CỦA TÍN DỤNG	1. Khái niệm tín dụng 2. Đặc điểm của tín dụng 3. Vai trò của tín dụng 4. Sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và mua tín dụng	2	2p	2	2p	1	1,25p	1	1,5p	6c		6,75p	15 %
5	BÀI 10: CÁCH SỬ DỤNG CÁC DỊCH VỤ TÍN DỤNG	1. Một số dịch vụ tín dụng 2. Sử dụng dịch vụ tín dụng có trách nhiệm	2	2p	1	1p	1	1,25p	1	1,5p	5c		5,75p	12,78%
Tổng			16	16p	12	13p	8	10p	4	6p	40 câu		45 phút	100
Tỉ lệ (%)			40		30		20		10					100
Tổng điểm			4đ		3đ		2đ		1đ					10

Lưu ý:

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.

- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0,25 điểm/câu;
- Trong nội dung kiến thức (6) (7) (8) (9) (10) có câu ở mức độ vận dụng và vận dụng cao.